

Số: 128/2024/QĐST-HNGĐ

Giồng Trôm, ngày 03 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 184/2024/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024, giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Liên E, sinh năm 1983;

Hộ khẩu thường trú: ấp D (Hòa Thạnh A), xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre; nơi đang cư trú: ấp G, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn*: Anh Hà Anh T, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: ấp D (H A), xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Liên E và anh Hà Anh T.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:
 - Về con chung: Có 02 con chung tên Hà Thị Minh A, sinh ngày 17 tháng 5 năm 2005 và Hà Anh K, sinh ngày 23 tháng 3 năm 2009. Sau khi ly hôn, anh T được trực tiếp nuôi con chung tên Anh K; ghi nhận việc anh T không yêu cầu chị Em cấp dưỡng

nuôi con. Riêng con chung tên **Minh A** đã trưởng thành, anh **T** và chị Em cùng không yêu cầu Tòa án xem xét nên ghi nhận.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: **Chị E1** và anh **T** cùng xác định là anh chị không có tài sản chung nên ghi nhận. Về nợ chung: Chị Em và anh **T** cùng xác định là không có nợ chung nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm đương sự phải chịu 50% là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, chị Em tự nguyện chịu toàn bộ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà chị Em đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004923 ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. **Chị Em được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.**

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- UBND xã **Lương Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre;**
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Huyền